

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.¹

¹ Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh²

Thông tư này quy định danh mục vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ³ tại Việt Nam.

Điều 3. Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam

1. Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam (Danh mục vật liệu nổ công nghiệp) bao gồm vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thăm dò, khai thác dầu khí và vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành”

Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp”.

² Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

tu

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp mới chưa có trong Danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (không bao gồm vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thăm dò, khai thác dầu khí) gửi văn bản đăng ký đến Bộ Công Thương để công nhận kết quả đăng ký, xem xét và bổ sung vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp. Mẫu văn bản đăng ký quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc thử nghiệm, nghiệm thu vật liệu nổ công nghiệp mới thực hiện theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ số QCVN 01:2019/BCT.⁴

4. Vật liệu nổ công nghiệp thực hiện ghi nhãn theo quy định của pháp luật hiện hành. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu phải ghi tên vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và được phép ghi thêm tên thương mại của sản phẩm.

5. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thăm dò, khai thác dầu khí thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 4. Danh mục tiền chất thuốc nổ⁵

Danh mục tiền chất thuốc nổ gồm: Tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và các hóa chất nguy hiểm có tên, công thức phân tử, mã CAS, mã HS, ngưỡng hàm lượng % lớn hơn hoặc bằng ngưỡng hàm lượng quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ⁶.

⁴ Tài liệu viện dẫn “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm và nghiệm thu vật liệu nổ công nghiệp số QCVN 01:2012/BCT” được thay thế bằng “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ số QCVN 01:2019/BCT” theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁵ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁶ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng

Handwritten signature

3. Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.
4. Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ⁷.
5. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp.
6. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ⁸.
7. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
8. Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

Điều 6. Thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁹

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi:

a) Giấy phép, giấy chứng nhận quy định tại khoản 1, 2, 3, 8 Điều 5 của Thông tư này;

b) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước hoặc các Bộ, ngành làm đại diện chủ sở hữu vốn, doanh nghiệp hoạt động dầu khí, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có giấy phép hoạt động khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp hoặc tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học trừ tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Cục Hóa chất cấp, cấp đổi, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 5 của Thông tư này.

3. Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Sở Công Thương) cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ trên địa bàn trừ các tổ chức quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁷ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁸ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Handwritten signature

4. Mẫu giấy phép, giấy chứng nhận theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II

CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ¹⁰

Điều 7. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ¹¹ (Cơ sở dữ liệu) do Bộ Công Thương xây dựng, quản lý.

2. Việc cập nhật Cơ sở dữ liệu phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả.

3. Việc khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu phải đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, bí mật nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

4. Bảo đảm quyền của các tổ chức, cá nhân được tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cơ sở dữ liệu

1. Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu phải bảo đảm phù hợp với kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Công Thương, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật; tính tương thích, khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin và khả năng mở rộng các trường dữ liệu trong thiết kế hệ thống và phần mềm ứng dụng.

2. Thiết kế cấu trúc Cơ sở dữ liệu phải bảo đảm việc mở rộng và phát triển.

3. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho Cơ sở dữ liệu bao gồm:

- a) Hệ thống số hóa và tạo dựng nội dung số;
- b) Hệ thống máy chủ (dịch vụ, quản trị);
- c) Hệ thống sao lưu và lưu trữ dữ liệu;
- d) Hệ thống an toàn, an ninh và bảo mật thông tin;

¹⁰ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

¹¹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.



đ) Hệ thống trang thiết bị phục vụ việc truy nhập, khai thác và cập nhật thông tin;

e) Hệ thống cơ sở phần mềm hạ tầng.

Điều 9. Quản lý Cơ sở dữ liệu

1. Cơ quan thực hiện chức năng đầu mối thông tin của Bộ Công Thương có trách nhiệm tổ chức thực hiện cập nhật thông tin của bộ, ngành, địa phương và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

2. Các tổ chức được giao xây dựng, quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu thành phần phải kiểm tra, xác thực nội dung thông tin do các tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ, các tổ chức và cá nhân khác cung cấp trước khi cập nhật vào Cơ sở dữ liệu; thực hiện việc cập nhật thông tin do mình quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

Điều 10. Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Các tổ chức quy định tại Điều 20, 21 của Thông tư này được quyền khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu theo phân cấp.

2. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền tiếp cận và sử dụng miễn phí trên Cơ sở dữ liệu những thông tin sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ¹²;

b) Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ¹³ do các tổ chức sản xuất, nhập khẩu thuộc Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam, Danh mục tiền chất thuốc nổ¹⁴;

c) Số liệu thống kê tổng hợp về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ¹⁵;

¹² Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

¹³ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

¹⁴ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

¹⁵ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

d) Thông tin liên quan đến tai nạn, sự cố về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ¹⁶.

3. Các tổ chức tham gia thu thập, xử lý, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu được truy cập và khai thác Cơ sở dữ liệu theo phân quyền; được quyền trích xuất dữ liệu do mình trực tiếp đóng góp để tổ chức thành bộ dữ liệu riêng phục vụ yêu cầu của bộ, ngành và địa phương.

Điều 11. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu

Cơ quan quản lý và các cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu có trách nhiệm bố trí nhân lực, cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí thường xuyên cho việc duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu.

Điều 12. Vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm của Cơ sở dữ liệu

Hoạt động vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp Cơ sở dữ liệu bao gồm các nội dung:

1. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và môi trường tại trung tâm dữ liệu điện tử.
2. Thực hiện các biện pháp sao lưu để bảo đảm khả năng khôi phục hệ thống khi xảy ra sự cố. Dữ liệu sao lưu phải được bảo vệ an toàn, định kỳ kiểm tra và phục hồi thử hệ thống từ dữ liệu sao lưu để sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.
3. Thực hiện các biện pháp bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa để bảo đảm Cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục 24 giờ trong ngày.
4. Thực hiện hoạt động giám sát để cảnh báo các hành vi gây mất an toàn Cơ sở dữ liệu.
5. Thực hiện định kỳ rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm của Cơ sở dữ liệu cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 13. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu

1. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước hoặc huy động từ các nguồn kinh phí khác.
2. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu bao gồm:
 - a) Đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu;
 - b) Bảo đảm vận hành hệ thống mạng thông tin nghiên cứu và đào tạo phục vụ Cơ sở dữ liệu;

¹⁶ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

- c) Thu thập, xử lý, cập nhật, tích hợp thông tin vào Cơ sở dữ liệu;
 d) Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT, KINH DOANH, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN, SỬ DỤNG VÀ TIÊU HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ¹⁷

Điều 14. Trách nhiệm chung

1. Tuân thủ quy định tại giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ¹⁸ hoặc phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động. Bộ phận này do lãnh đạo trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về mất an toàn, tai nạn, sự cố, cháy, nổ.

3. Ban hành và niêm yết nội quy, quy định, quy trình bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và bảo vệ môi trường; có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn các quy định liên quan đến công tác an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

4. Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ:

a) Tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại vật liệu nổ công nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 10 năm kể từ ngày thực hiện sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy;

b) Tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng tiền chất thuốc nổ¹⁹ phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại tiền

¹⁷ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

¹⁸ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

¹⁹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi

chất thuốc nổ²⁰ sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 05 năm kể từ ngày thực hiện sản xuất mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy.

5. Tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn

1. Tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn theo nội dung quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi liên quan đến các điều kiện an toàn, tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải rà soát, cập nhật để đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn.

Điều 16. Phương án, hộ chiếu nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập Phương án nổ mìn theo nội dung quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này và được lãnh đạo của tổ chức phê duyệt.

2. Căn cứ nội dung của Phương án nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập Hộ chiếu nổ mìn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này cho mỗi lần nổ mìn.

Điều 17. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

1. Tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo nội dung quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp phải thể hiện đầy đủ các phương án xử lý tình huống khẩn cấp theo kết quả đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn quy định tại Điều 14 của Thông tư này.

3. Định kỳ hàng năm tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận

cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

²⁰ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện luyện tập, diễn tập xử lý các tình huống khẩn cấp. Kết quả luyện tập, diễn tập được đánh giá và ghi chép để hoàn thiện kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.

4. Định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi liên quan đến công tác ứng cứu khẩn cấp, tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện rà soát, cập nhật, phê duyệt Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp để phù hợp với thực tiễn.

Điều 18. Báo cáo định kỳ

1. Báo cáo định kỳ trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

a) Tổ chức sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp báo cáo Bộ Công Thương về tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 15 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 1, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp báo cáo Sở Công Thương về tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Tổ chức sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này và cơ quan được Bộ Quốc phòng giao quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

2. Báo cáo định kỳ trong hoạt động tiền chất thuốc nổ²¹

a) Tổ chức sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ²² báo cáo Bộ Công Thương tình hình sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ²³ trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 15 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 1, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tổ chức sử dụng tiền chất thuốc nổ²⁴ báo cáo Sở Công Thương về tình

²¹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

²² Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

²³ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

²⁴ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi

hình sử dụng tiền chất thuốc nổ²⁵ trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Tổ chức sản xuất, kinh doanh, sử dụng tiền chất thuốc nổ²⁶ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này và cơ quan được Bộ Quốc phòng giao quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

3. ²⁷Chế độ báo cáo định kỳ trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và trong hoạt động tiền chất thuốc nổ²⁸ được quy định tại Thông tư này được thực hiện thông qua phương thức trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính.

Điều 19. Báo cáo đột xuất

1. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ²⁹ báo cáo đột xuất với cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo Công an cấp huyện và Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ³⁰ trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện: Xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ vật liệu nổ công nghiệp,

cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

²⁵ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

²⁶ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

²⁷ Khoản này được bổ sung bởi khoản 1 Điều 12 Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

²⁸ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

²⁹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³⁰ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

tiền chất thuốc nổ³¹, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ³²;

b) Báo cáo Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 48 giờ khi chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

c) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ³³ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này và cơ quan được Bộ Quốc phòng giao quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

3. Nội dung báo cáo đột xuất theo quy định tại Mẫu 4, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan thuộc Bộ Công Thương

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ³⁴;

b) Chủ trì, tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, sản xuất tiền chất thuốc nổ³⁵ theo quy định pháp luật;

³¹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³² Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³³ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³⁴ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³⁵ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng



c) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ³⁶;

d) Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh hoặc thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này;

đ) Tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ³⁷ của Sở Công Thương và tổ chức sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, sản xuất tiền chất thuốc nổ³⁸; định kỳ tổng kết công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ³⁹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công; đề xuất các giải pháp bảo đảm an toàn;

e) Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến sản xuất, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁴⁰ theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung Danh mục vật liệu nổ công nghiệp, Danh mục tiền chất thuốc nổ⁴¹.

2. Cục Hóa chất

a) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu vật

tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³⁶ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³⁷ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³⁸ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

³⁹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴⁰ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴¹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.



liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁴² theo quy định pháp luật;

b) Cấp, cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này;

c) Chủ trì, tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁴³ và kinh doanh tiền chất thuốc nổ⁴⁴ theo quy định pháp luật;

d) Định kỳ tổng kết công tác quản lý và báo cáo về công tác xuất khẩu, nhập khẩu và đầu tư, phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁴⁵ theo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục tiền chất thuốc nổ⁴⁶.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁴⁷; tổ chức quản lý công tác nghiên cứu, chế thử và thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁴⁸;

⁴² Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴³ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴⁴ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴⁵ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴⁶ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴⁷ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴⁸ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi

b) ⁴⁹ Tiếp nhận đăng ký vật liệu nổ công nghiệp mới; thành lập Hội đồng khoa học cấp Nhà nước kiểm tra các chỉ tiêu đặc tính kỹ thuật trong phòng thí nghiệm và giám sát việc thử nổ công nghiệp để công nhận kết quả đăng ký, xem xét và đề nghị bổ sung vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp;

c) Tiếp nhận, thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt đề án nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp do các tổ chức khoa học và công nghệ hoặc tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thực hiện;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục vật liệu nổ công nghiệp.

4. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu;

b) Bảo trì, giám sát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm của Cơ sở dữ liệu.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của địa phương thực hiện:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁵⁰ trên địa bàn theo quy định pháp luật;

b) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ⁵¹ trên địa bàn theo quy định pháp luật.

2. Cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư này.

cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁴⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁵⁰ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁵¹ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Handwritten signature

3. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁵² đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

4. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) ⁵³Tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁵⁴ trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 15 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 3, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện theo phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính;

b) Khi trên địa bàn quản lý xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁵⁵, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁵⁶ trong vòng 24 giờ theo quy định tại Mẫu 5, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ⁵⁷ theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 22. Điều khoản thi hành⁵⁸

⁵² Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁵³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

⁵⁴ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁵⁵ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁵⁶ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁵⁷ Cụm từ “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “tiền chất thuốc nổ” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

⁵⁸ Điều 37 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo

Handwritten signature

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Bãi bỏ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 45/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam; Thông tư số 61/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện và quy định cụ thể một số điều của Nghị định số

cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

b) Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

c) Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

d) Điều 29 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực

3. Các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Công Thương hiện hành phải đảm bảo thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết./.”

Điều 2 Thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021 quy định như sau:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện, các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu giải quyết./.”

Handwritten signature

76/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Vật liệu nổ công nghiệp thuộc Danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BCT sản xuất trước ngày Thông tư này có hiệu lực được phép sử dụng tên vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BCT theo thời hạn sử dụng của vật liệu nổ công nghiệp.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 17/VBHN-BCT

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- VP Bộ (để đăng website Bộ Công Thương);
- Vụ PC (để đăng CSDLQG về VBPL);
- Lưu: VT, ATMT.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT *TNL*

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân

